TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2025/DS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2025
V/v *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Số D, D, D P, phường R, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Trung V – Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại thành phố Hồ Chí Minh theo giấy Ủy quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ông Trương Dư T – Chuyên viên xử lý nợ – Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K theo Quyết định Ủy quyền số 571C/UQ-NHKL ngày 07/11/2025 của Phó Giám đốc Khối – Khối quản trị rủi ro kiêm Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Việt T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Bà Nguyễn Việt T1 đã ký vay vốn tại Ngân hàng theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0003/17/TC/1902-05438 ngày 17/3/2017. Hạn mức tín dụng cấp là 30.000.000 đồng; loại thẻ phát hành: Thẻ tín dụng Visa; mục đích vay: Vay tiêu dùng; thời hạn sử dụng 36 tháng; phương thức trả nợ: Theo quy định Ngân hàng, lãi suất vay từ 22%/năm đến 28%/năm. Bà T1 đã sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 29/3/2017 bà T1 thường rút tiền mặt/cà thẻ và thanh toán số tiền tối thiểu cho Ngân hàng nhưng không thực hiện thanh toán đúng hạn trả nợ nên vi phạm các cam kết với Ngân hàng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà T1 nhưng bà T1 không hợp tác, không có thiện chí trả nợ, cố tình trốn tránh làm việc với Ngân hàng. Tính đến thời điểm ngày 19/12/2025 bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền là: 202.989.080 đồng, trong đó nợ gốc là 29.684.505 đồng, lãi trong hạn là 55.221.312 đồng, lãi quá hạn là 118.083.263 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Việt T1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ 202.989.080 đồng và tiền lãi xuất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Việt T1 đúng quy định pháp luật. Nhưng bà Nguyễn Việt T1 vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Việt T1 trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết, bà T1 vay tiền để tiêu dùng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau. Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Việt T1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Việt T1.

[3] Xét hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0003/17/TC/1902-05438 ngày 17/3/2017 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Việt T1. Hạn mức tín dụng cấp là

30.000.000 đồng; loại thẻ phát hành; Thẻ tín dụng Visa; mục đích vay: Vay tiêu dùng, thời hạn sử dụng 36 tháng; phương thức trả nợ: Theo quy định Ngân hàng; lãi suất vay từ 22%/năm đến 28%/năm. Bà T1 đã sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 29/3/2017, bà T1 thường rút tiền mặt/cà thẻ và thanh toán số tiền tối thiểu cho Ngân hàng. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và để nợ quá hạn với thời gian dài.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Nguyễn Việt T1 không tham gia tố tụng cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T1 trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2025 là 202.989.080 đồng, trong đó nợ gốc là 29.684.505 đồng, lãi trong hạn là 55.221.312 đồng, lãi quá hạn là 118.083.263 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu bà T1 trả lãi phát sinh sau ngày 19 tháng 12 năm 2025 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì bà T1 có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Qua đó cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ để xem xét chấp nhận toàn bộ.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, buộc bà Nguyễn Việt T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 317, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Buộc bà Nguyễn Việt T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2025 với số tiền 202.989.080 đồng (hai trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi đồng), trong đó nợ gốc là 29.684.505 đồng, lãi trong hạn là 55.221.312 đồng, lãi quá hạn là 118.083.263 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Việt T1 phải nộp 10.149.000 đồng (mười triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng số tiền 4.880.000 đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003320 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh C, nay hoàn lại toàn bộ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Việt T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 ;
- THADS tỉnh Cà Mau(khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng